

U U - T I N
BAO CAO TA THE

VIET NAM CONG HOA
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA
QUAN DOAN I QUAN KHU I
BCH/BIET DONG QUAN QEI+QEI
LIEN DOAN 14/BDQ
TIEN DOAN 79/BIET DONG QUAN

So : 22 / TD, 79/BDQ/QS

HỌ VÀ TÊN : THƯƠNG QUANG-THIỆT
CẤP LAC : Quân-Uy / FB ĐO QUAN 65/419.010
THUOC : Tiên-Doan 79/Biệt Dong-Quan

NGÀY TRANG VÀ DIỆN CỎ SÚ CHẾT :
Ngày 07 Tháng 03 Năm 1974 VC tấn công Căn-Củ thương-Dục
thuộc tỉnh , Quảng-Nam , trong lúc giao tranh trung
phải đạn của Việt-Cong

NGÀY SINH : 20 tháng 02 Năm 1945.
ĐOI SINH : Khanh Hoa , Nha Trang

TÊN BA CON THÂN THUOC VÀ ĐỊA CHỈ CẤP-BAO :

THƯƠNG VAN CHU (cha)
Khanh Hoa, Nha Trang ,

THAM NIEN QUAN-VU :

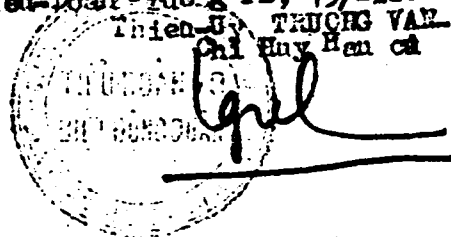
NGÀY VÀ NƠI CHON CẤP : Không nhận được xác .

QUY TRÁCH VI CÔNG VỤ " ĐƯỢC QUY TRÁCH VI CÔNG-VU"

-Ho so
-Lưu Chien../-

KBC : 7,547 Ngày 07 Tháng 09 Năm 1974

TL, Thiệu-Ta NGUYEN KE-THI
Tiền-Doan Trưởng TD, 79/Biệt Dong-Quan
Thiệu-Uy, THƯƠNG VAN-LUC
Chỉ Huy Hạm cá



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV

Da

ngà

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name : TRƯƠNG-QUANG-TRUNG Sex: Male
Ho, tên : Phái
2. Other Names : No
Ho, tên khác :
3. Date/Place of Birth : February-20th 1945 NHA TRANG
Ngày/Nơi Sinh :
4. Residence Address : K-14 C/x ĐÔNG ĐÀ F-14 - Q-10 /
Địa-chỉ thường-trú : HOCHIMINH CITY - VIETNAM
5. Mailing Address : K-14 C/x ĐÔNG ĐÀ F-14 - Q-10
Địa-chỉ thư-tử : HOCHIMINH CITY - VIETNAM
6. Current Occupation : Tailor
Nghề-nghiệp hiện tại :

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), độc thân (S))

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship
Họ, Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh	Nơi sinh	Phái	Tình trạng gia đình	Liên-hệ gia-đình
1. <u>VÕ-THỊ-THU-HÀ</u>	<u>28-11-1954</u>	<u>Sađec</u>	<u>Female</u>	<u>Married</u>	<u>Spouse</u>
2. <u>TRƯỜNG-THỊ-THUVÂN</u>	<u>20-8-1969</u>	<u>Giadinh</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>Daughter</u>
3. <u>TRƯỜNG-THỊ-THU-THẢO</u>	<u>18-7-1970</u>	<u>Giadinh</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>Daughter</u>
4. <u>TRƯỜNG-QUANG-HUY</u>	<u>12-5-1972</u>	<u>Nhatrang</u>	<u>Male</u>	<u>Single</u>	<u>Son</u>
5. <u>TRƯỜNG-THỊ-MINH-KHUE</u>	<u>24-2-1977</u>	<u>Nhatrang</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>Daughter</u>
6. <u>TRƯỜNG-THỊ-MINH-NGOC</u>	<u>11-7-1979</u>	<u>Nhatrang</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>Daughter</u>
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy hôn (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn ông chúng-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

: LÊ-NGỌC-HÙNG

VAN-CONG-PHU

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: Brother in law

COUSIN

c. Address
Địa-chỉ

AUSTIN, TX. 78759

SANJOSE, CA. 95131

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

: March 28th 1975

APRIL 1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

: NGUYỄN-XUAN-TAN

Mrs RIBY NGUYEN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: COUSIN

MOTHER

c. Address
Địa-chỉ

2750 E 5th AVE. VANC
BG V5M IN2 CANADA

55 Ave De Beau Breuil

87100 - LIMOGES FRANCE

- D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: TRƯỜNG-VAN-CÂU

2. Mother
Mẹ

: PHU-THI-LÃNH

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: VỢ-THI-THU-HÀ

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có):

NO

5. Children
Con cái:

(1) TRƯỜNG-THI-THU-VÂN

(2) TRƯỜNG-THI-THU-THẢO

(3) TRƯỜNG-QUANG-HUY

(4) TRƯỜNG-THI-MINH-KHUE

(5) TRƯỜNG-THI-MINH-NGOC

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1) TRƯỜNG-QUANG-BUỒ

(Living)

(2) TRƯỜNG-THI-HÔNG-NHUNG

(v)

(3) TRƯỜNG-QUANG-HÙNG

(v)

(4) TRƯỜNG-THI-ANH-THU

(v)

(5) TRƯỜNG-QUANG-LUYẾN

(v)

(6) TRƯỜNG-THI-TUÝ-PHƯƠNG

(v)

(7) TRƯỜNG-THI-KIM-HÔNG

(v)

(8)

(v)

(9)

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

I was held by the North Troop as a fighter

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

No

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam

No

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

No

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đứng sĩ có không? Có Không)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

No

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

To

Từ:

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

TRƯỜNG - QUANG - TRUNG

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ:

To:

Tới:

August 1974

April 1976

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

No

No

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

I was a prison of war, I was held by the North troop in a fighting at THƯỜNG ĐỨC, QUANG NAM province on the day of August 1974. I was put in the jail of their camp in the deep forest. On January 1975 we were transferred to the North Vietnam at S2nla Camp until to be released.

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

January 10 1990

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- a copy of post telegram about my disappearance.

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : TRƯỜNG - QUANG - TRUNG

Position title
Chức-vụ : Stock Control Clerk (Supply Department)

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : PACIFIC ARCHITECT ENGINEER - BÌNH-TÂN INSTALLATION - NHATRANG

Length of Employment
Thời-gian làm-việc From: 1966 To: August 1967

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: D. BLACKBURN

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : Attending to the Army by the calling of the Defence Department

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : /

Position title
Chức-vụ : /

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : /

Length of Employment
Thời-gian làm việc From: / To: /

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: /

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : /

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : /

Position title
Chức-vụ : /

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : /

Length of Employment
Thời gian làm việc From: / To: /

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: /

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : /

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: TRƯỜNG - QUANG - TRUNG

2. Dates: From: August 1967 To: August 1974
Ngày, tháng, năm Từ

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng Warrant-officer, Serial Number: 65/419.010
: Chuẩn-vụ Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chung : 79 Ranger Battalion K.B.C - 7547

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : HÀ - VĂN - LẬU

Saigon ngày 10-2-1990.

Kính gửi: Bà Khuê Minh Thơ

Thưa Bà,

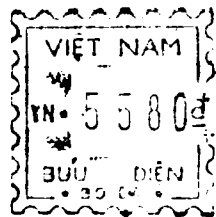
Tôi thật vô cùng mừng rỡ và rất cảm
ơn Bà qua lá thư hồi âm tôi nhận
được ngày 28-11-89. Tôi rất là mừng vì
lần này tôi đã gửi rất nhiều, rất đầy
đủ giấy tờ yêu cầu, nhưng tất cả đều
không biết có được đến hay không, rằng
Bà đã nhận lá thư đi ngày 12-10-89
của tôi với một ít giấy tờ chưa đầy
đủ. Về tương lai của tôi là tôi biết bị
bắt trước ngày 30-11-85 có hưởng được
điều kiện nào đặc biệt hay không.
Dù sao tôi cũng gửi thêm các giấy
tờ kèm theo đây để Bà ra tay giúp
đỡ vì tôi thuộc diện "cư dân", anh
em nhất không có, chỉ có anh em họ
lâm sao có sức đi ra bảo lãnh. Do
đó tôi hy vọng ở Bà giúp đỡ của
hội Cựu tù binh mà tôi rất mong muốn
được là hội viên để làm chỗ dựa cho
sự mong ước đến được nước Mỹ. Đã
3-4 lần tôi ra sức đến thất bại,
như vậy tôi hy vọng lần này sẽ được

họ vợ nhiều hơn. Về phần bên này
tôi đã bị lo phần đầy kỷ và hồ sơ
của tôi đã được chuyển lên phòng công
tác về người nước Ngoài ngày 20-12
1989 hồ sơ số 63. xin xuất cảnh theo
diện HO do chính phủ Mỹ bảo lãnh
lên một điều tôi xin được trình bày
để bà được rõ. Vợ tôi là con gái duy
nhất của một sĩ quan đi học tập về
đỏ chết. Mẹ vợ tôi đã đi pháp từ
năm 1980 như vậy ở Việt Nam vợ
tôi không ai là thân nhân ruột
thịt, vậy theo lẽ vợ tôi cũng có thể
đầy kỷ theo diện thân nhân của
của người vai tào. Vậy ở đây nên
tôi ghi thêm giấy ra hai của bố vợ
tôi kèm vào hồ sơ này lên có
lời hứa một nào nữa không? Rất
mong Bà xem xét và tôi sẽ làm theo
mọi hướng dẫn của Bà. Tôi xin
làm đây rồi đây. Chúc Bà sức khỏe
và con cháu một lần nữa!!!
Kính thư

Cháu

Trương - quang - Trung.

FROM TRƯỜNG-QUANG-TRUNG (HSBT)
K.144x Đông Đa F.14-Q.10.
HOCHIMINH CITY. VN



TO Bã Khúc - minh - Thờ
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

USA.

FEB 26 1990

